

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 5; Điều 48; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 217; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 218; khoản 1 Điều 219; Điều 271; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 10/01/2023 về việc: **Tranh chấp hợp đồng tín dụng**;

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (B)** đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện do bị đơn đã tất toán toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng, các bên đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ đối với nhau. Việc rút đơn khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; trong vụ án này bị đơn không có yêu cầu phản tố nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 10/01/2023 về việc: **Tranh chấp hợp đồng vay tài sản** giữa:

- **Nguyên đơn:** **Ngân hàng TMCP Đ1 (B)**

Trụ sở chính: **Số A phố T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đoàn Việt N** – Giám đốc Chi nhánh Sở giao dịch 1 - **Ngân hàng TMCP Đ1.**

Trụ sở: **Số A phố B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông **Lê Văn Đ** – Phó Giám đốc Chi nhánh **Sở G - Ngân hàng TMCP Đ1.**

2. Bà **Phạm Minh H** – Trưởng phòng Khách hàng CN1.

3. Ông **Nguyễn Tiến D** – Phó Trưởng phòng Khách hàng CN1.

4. Ông **Phạm Anh T1** – Chuyên viên phòng Khách hàng CN1.

5. Ông **Nguyễn Thế T2** – Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro 1.

(Quyết định số **2883/QĐ-BIDV.SGD1** ngày 19/4/2023 của **Ngân hàng TMCP Đ1 (B)** – Chi nhánh Sở Giao dịch 1 về việc ủy quyền lại tham gia tố tụng, thi hành án);

- **Bị đơn:** Anh **Lương Đình Q** – sinh năm 1993; HKTT: **Tổ C, phường V, quận L, thành phố Hà Nội;**

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1965; nơi cư trú: **Số E ngách A phố H, phường V, quận L, thành phố Hà Nội** (Giấy ủy quyền số **003870**, quyền số 06/2023- TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/6/2023 của **Văn phòng C**, thành phố Hồ Chí Minh)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1965; nơi cư trú: **Số E ngách A phố H, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.**

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP Đ1 (B)** không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nêu trên theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Hoàn trả Nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP Đ1 (B)** toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.317.677 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, ba trăm mười bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/**0013144** ngày 10/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, **Viện kiểm sát nhân dân thành phố H** có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng nhận được quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi Cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương